

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện
Quý IV năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12 /2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 2022 cho các huyện, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 06/TTr-PTCKH ngày 10/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Quý IV năm 2022 của huyện Thuận Nam (theo các biểu đính kèm và thuyết minh công khai).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban nhân dân tỉnh; | Báo cáo
- Sở Tài chính;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- UBND các xã;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Xuân Vỹ





CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ IV NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND huyện Thuận Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý IV năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3 = 2/1</i>	<i>4</i>
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	82.000	19.364	24%	123%
I	Thu cân đối NSNN	82.000	19.364	24%	123%
1	Thu nội địa	82.000	19.364	24%	123%
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	244.373	92.812	38%	#DIV/0!
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	244.373	92.812	38%	#DIV/0!
1	Chi đầu tư công	63.603	33.902	53%	38%
2	Chi thường xuyên	176.895	58.910	33%	67%
3	Dự phòng ngân sách	3.875		0%	
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh				





ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ IV NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND huyện Thuận Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý IV năm 2022	So sánh ước thực hiện (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	82.000	19.364	24%	44%
I	Thu nội địa	82.000	19.364	24%	44%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	23.600	300	1,27%	5%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				0%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	12.500	6.329	51%	45%
4	Thuế thu nhập cá nhân	6.600	3.690	56%	154%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	9.200	5.158	56%	198%
7	Thu phí, lệ phí	1.500	412	27%	230%
8	Các khoản thu về nhà, đất	25.100	2.023	8%	19%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		100		149%
-	Thu tiền sử dụng đất	20.000	1.214	6%	20%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	5.100	709	14%	15%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	3.500	1.420	41%	114%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		32		291%
12	Thu từ bán tài sản nhà nước				
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	79.100	18.648	24%	44%
1	Từ các khoản thu phân chia	24.200	4.157	17%	25%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	54.900	14.491	26%	57%





ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ IV NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND huyện Thuận Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý IV năm 2022	So sánh ước thực	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	282.927	92.812	33%	82%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	242.862	78.304	32%	69%
I	Chi đầu tư phát triển	63.603	21.394	34%	80%
1	Chi đầu tư cho các dự án	63.603	21.394	34%	80%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	176.895	56.910	32%	66%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi an ninh - quốc phòng	3.300	1.077	33%	40%
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	100.370	32.913	33%	135%
3	Chi khoa học và công nghệ				
4	Chi y tế, dân số và gia đình	302	232	77%	336%
5	Chi văn hóa thông tin	861	258	30%	194%
6	Chi phát thanh, truyền hình	514	141	27%	52%
7	Chi thể dục thể thao	264	70	27%	125%
8	Chi bảo vệ môi trường	3.000	1.573	52%	116%
9	Chi hoạt động kinh tế	8.064	2.354	29%	6%
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	45.012	13.897	31%	85%
11	Chi bảo đảm xã hội	12.844	4.357	34%	130%
12	Chi khác ngân sách	2.364	38	2%	119%
III	Dự phòng ngân sách				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	40.065	14.508	36%	

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý IV năm 2022	So sánh ước thực	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3 = 2/1</i>	<i>4</i>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	40.065	14.508	36%	
-	Vốn sự nghiệp	11.690	2.000	17%	
-	Vốn đầu tư	28.375	12.508	44%	
a	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	9.648	2.988	31%	
-	Vốn sự nghiệp	3.648	416	11%	
-	Vốn đầu tư	6.000	2.572	43%	
b	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	22.385	8.096	36%	
-	Vốn sự nghiệp	4.710	665	14%	
-	Vốn đầu tư	17.675	7.431	42%	
c	Chương trình MTQG PTKTXH vùng dân tộc thiểu số và miền núi	8.032	3.424	43%	
-	Vốn sự nghiệp	3.332	919	28%	
-	Vốn đầu tư	4.700	2.505	53%	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ IV/2022

(Kèm theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

1. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn

- Thu ngân sách trên địa bàn quý IV/2022 là 19,364 tỷ đồng, đạt 24% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, đạt 44% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp 18,648 tỷ đồng, đạt 24% dự toán huyện giao, đạt 44% so với cùng kỳ năm 2021; Trong đó, các khoản thu địa phương hưởng 100% là 14,491 tỷ đồng đạt 26% dự toán huyện giao, đạt 57% so với cùng kỳ năm 2021; các khoản thu phân chia 4,157 tỷ đồng, đạt 17% dự toán huyện giao, đạt 25% so với cùng kỳ năm 2021.

- Một số khoản thu chưa đạt, cụ thể như sau:

+ Thu tiền sử dụng đất 1,214 tỷ đồng, đạt 6% dự toán HĐND huyện giao, tăng 20% so với dự toán cùng kỳ năm 2021.

+ Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước 0,709 tỷ đồng, đạt 14% dự toán HĐND huyện giao, đạt 15% so với dự toán cùng kỳ năm 2021.

2. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách quý IV/2022 thực hiện 92,812 tỷ đồng, đạt 33% dự toán HĐND huyện giao, đạt 82% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi đầu tư công: 33,902 tỷ đồng, đạt 53% dự toán HĐND huyện giao, đạt 38% so với cùng kỳ năm trước; gồm chi đầu tư phát triển 21,394 tỷ đồng, đạt 34% dự toán HĐND huyện giao, đạt 80% so với cùng kỳ năm trước, chi đầu tư vốn Chương trình mục tiêu mục gia 12,508 tỷ đồng, đạt 44% dự toán HĐND huyện giao.

- Chi thường xuyên: 58,910 tỷ đồng, đạt 33% dự toán HĐND huyện giao, đạt 67% so với cùng kỳ năm trước, đáp ứng nhu cầu chi của các cơ quan, đơn vị.

Trong đó: Chi an ninh - quốc phòng 1,077 tỷ đồng, đạt 33% dự toán giao; Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề 32,913 tỷ đồng, đạt 33% dự toán giao; chi bảo vệ môi trường 1,573 tỷ đồng, đạt 52% dự toán giao; chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể 13,897 tỷ đồng, đạt 31% dự toán giao; chi bảo đảm xã hội 4,357 tỷ đồng, đạt 34% dự toán giao. Riêng chi Chương trình MTQG vốn sự nghiệp 2 tỷ đồng, đạt 17% dự toán giao.

